TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 9 -2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Lê Thanh Sơn.
+ Nguyễn Văn Minh.
Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc: "Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/ QĐST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Lê Anh S, sinh năm 1989;
Địa chỉ: tổ 15, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: chị Bùi Thị Th, sinh năm 1996;
Địa chỉ: tổ 15, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa có mặt anh Lê Anh S, vắng mặt chị Bùi Thị Th không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, bản tự khai bổ sung và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Lê Anh S trình bày: anh và chị Bùi Thị Th, sau khoảng một thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 24/11/2015, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần hai năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi cọ lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng. Khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh đã được gia đình hai bên nhiều lần hoà giải, nhắc nhở, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng và vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh, chị không còn quan tâm đến cuộc sống

của nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Th.

Về nuôi con chung: anh và chị Bùi Thị Th có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/02/2013 và cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/10/2016, nay vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/02/2013 và giao cho chị Bùi Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: anh Lê Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Lê Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/4/2024 chị Bùi Thị Th là bị đơn trình bày: chị và anh Lê Anh S được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào ngày 24/11/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, từ đó dẫn đến vợ chồng sảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng và anh chị chính thức ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không thể tiếp tục cuộc sống chung nên anh Sơn xin ly hôn chị, chị nhất trí ly hôn với anh Lê Anh S.

Về nuôi con chung: chị và anh Lê Anh S có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/02/2013 và cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/10/2016. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/10/2016 và giao cho anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/02/2013.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Bùi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị Bùi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Bùi Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Lê Anh S vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Bùi Thị Th và đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/02/2013 và giao cho chị Bùi Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/10/2016 sau khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật Tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải

quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Anh S xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Bùi Thị Th.

- Về quan hệ hôn nhân: cho anh Lê Anh S được ly hôn chị Bùi Thị Th.

- Về nuôi con chung: giao cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/02/2013 cho anh Lê Anh S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Bùi Thị Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Lê Anh S và chị Bùi Thị Th có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Anh S tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Lê Anh S không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí: anh Lê Anh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: anh Lê Anh S có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Bùi Thị Th ở địa chỉ: tổ 15, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 06/9/2024 chị Bùi Thị Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 23/9/2024 chị Bùi Thị Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Anh S và chị Bùi Thị Th kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 24/11/2015 tại UBND phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Anh S và chị Bùi Thị Th là quan hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh chị bất đồng quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng đã cố gắng khắc phục nhưng cũng không có kết quả mà ngược lại mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên căng thẳng và anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn,

anh chị không thể tiếp tục cuộc sống chung nên đều nhất trí ly hôn để giải phóng cho nhau.

Từ căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn giữa anh S và chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nếu cứ níu kéo sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của mỗi người. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Anh S là phù hợp với pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: anh Lê Anh S và chị Bùi Thị Th có 02 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/02/2013 và cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/10/2016. Nay vợ chồng ly hôn anh S đề nghị Tòa án giải quyết giao cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/02/2013 và giao cho chị Bùi Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/10/2016, việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, bản thân chị Th cũng nhất trí như lời trình bày của anh S, mặt khác qua ghi ý kiến của cháu Bảo A thì nguyện vọng của cháu muốn ở với bố và ý kiến của cháu Gia B thì cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, để đảm bảo về cuộc sống sinh hoạt cũng như việc chăm sóc về mọi mặt cho các cháu. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh Lê Anh S và chị Bùi Thị Th là giao cháu Lê Ngọc Bảo A cho anh Sơn được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lê Hoàng Gia B cho chị Bùi Thị Th được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh S trình bày hiện nay anh có công việc và có mức thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu Bảo A về mọi mặt nên anh không yêu cầu chị Bùi Thị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã giải thích theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên anh S vẫn khẳng định anh có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Bảo A, không cần sự đóng góp từ phía chị Th. Việc anh S không yêu cầu chị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện cần ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Anh S tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Lê Anh S và chị Bùi Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Anh S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Anh S xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Bùi Thị Th.

1/ Về quan hệ hôn nhân: cho anh Lê Anh S được ly hôn chị Bùi Thị Th.

2/ Về nuôi con chung: giao cháu Lê Ngọc Bảo A, sinh ngày 28/02/2013 cho anh Lê Anh S được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Lê Hoàng Gia B, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Bùi Thị Th được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Anh Lê Anh S và chị Bùi Thị Th có quyền đi lại thăm nom con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Anh S tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

3/Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Lê Anh S và chị Bùi Thị Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Lê Anh S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000404 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Anh Lê Anh S đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú